

Số: 425/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kết quả dự án Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (khu vực tỉnh Đồng Nai cũ) đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 41/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình điều tra, đánh giá tổng thể nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản trên phạm vi cả nước định kỳ 05 năm đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 88/2025/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và môi trường hướng dẫn về bảo vệ phát triển và phát triển nguồn lợi thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí dự án “Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030” được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1668/UBND ngày 14 tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 646/TTr-SNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc phê duyệt Kết quả dự án “Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (khu vực tỉnh Đồng Nai cũ)

đến năm 2030” và Báo cáo giải trình số 223/BC-SNNMT ngày 28 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả dự án “Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (khu vực tỉnh Đồng Nai cũ) đến năm 2030” với các nội dung cụ thể:

1. Đánh giá hiện trạng nguồn lợi thủy sản địa bàn tỉnh Đồng Nai (khu vực tỉnh Đồng Nai cũ)

a) Nguồn lợi thủy sản tại các thủy vực chính tại khu vực tỉnh Đồng Nai (khu vực tỉnh Đồng Nai cũ) có đa dạng sinh học: xác định được 240 loài/nhóm loài thủy sản, thuộc 30 bộ, 90 họ và 165 giống. Trong đó nhóm cá bắt gặp 215 loài, 16 loài giáp xác, 8 loài thân mềm và 1 loài sá sùng. Vào mùa khô, tháng 2–3/2025 bắt gặp 176 loài; Mùa mưa, tháng 6–7/2025 bắt gặp 197 loài và giao mùa tháng 10–11/2025 bắt gặp 228 loài. Trong đó:

- Loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, cần được bảo vệ, bảo tồn xác định được 17 loài; 08 loài ngoại lai; 106 loài có giá trị kinh tế, 22 loài có giá trị làm cảnh và 40 loài nuôi trồng. Kết quả điều tra cho thấy nhóm cá chiếm ưu thế với tỷ lệ 59,26–88,91% tổng sản lượng, ở hầu hết các thủy vực.

- Đa dạng nguồn thức ăn tự nhiên trong môi trường có mức độ đa dạng trung bình khá đã xác định được 72 loài thực vật nổi, 69 loài động vật nổi và 59 loài động vật đáy. Chỉ số đa dạng sinh học H' có giá trị trung bình từ 2–3. Các chỉ số môi trường (COD, DO, pH, ...) đều ở mức trung bình và dưới ngưỡng so với quy chuẩn Việt Nam. Chất lượng môi trường nước tại khu vực nghiên cứu được đánh giá ở mức trung bình tới tốt, đảm bảo điều kiện sống ổn định và phù hợp cho sự phát triển của đa số loài thủy sinh vật.

b) Mật độ nguồn lợi tại Hồ Trị An trung bình 730,4 kg/km²; khu vực rừng ngập mặn – sông Soài Rạp – sông Lòng Tàu đạt 204,7 kg/km²; khu vực trung và hạ nguồn sông Đồng Nai, mật độ trung bình đạt 78,7 kg/km²; khu vực thượng nguồn sông Đồng Nai – sông La Ngà, mật độ 76,6 kg/km². Trong đó các nghề khai thác cho năng suất cao: lưới kéo đôi nổi (104,1 kg/mẻ); rê cá cơm (24,7 kg/mẻ); nghề lưới rê cá lớn ở hầu hết các khu vực, năng suất trung bình dao động 10,1-12,8 kg/mẻ. Nhóm cá có năng suất cao ở hầu hết các khu vực khảo sát đạt từ 10,5 – 104,9 kg/mẻ; nhóm thân mềm dao động từ 24,3 – 27,1 kg/mẻ. Các loài có năng suất cao gồm: hến sông (22,6 - 25,26 kg/giờ/mẻ), cá rô phi (6,4 – 7,6 kg/giờ/mẻ), cá cơm sông (20,71 - 25,48 kg/mẻ), tôm càng xanh (0,6 – 1,05 kg/mẻ), cá phèn vàng (5,36 – 7,7 kg/mẻ), tôm bạc nghệ (5,26 – 6,1 kg/mẻ). Các nghề lưới rê, lưới kéo bãi là nghề khai thác chính.

c) Trữ lượng nguồn lợi được xác định cho toàn khu vực nghiên cứu đạt 2.542,55 tấn, với khả năng khai thác bền vững tối đa (MSY) đạt 1.525,53 tấn/năm. Trong đó, hồ Trị An có trữ lượng khoảng 1.929,28 tấn/năm và khả năng khai thác bền vững đạt 1.157,57 tấn/năm. Khu vực trung và hạ nguồn sông Đồng Nai, trữ lượng ước tính đạt 152,36 tấn, khả năng khai thác đạt 91,42 tấn/năm.

Khu vực rừng ngập mặn – sông Soài Rạp – sông Lòng Tàu, trữ lượng đạt 430,65 tấn/năm, khả năng khai thác bền vững tối đa đạt 258,39 tấn/năm. Khu vực thượng nguồn sông Đồng Nai – La Ngà, có trữ lượng thấp nhất đạt 30,26 tấn/năm, khả năng khai thác bền vững là 18,16 tấn/năm.

d) Mùa sinh sản chính của các đối tượng thủy sản khu vực thượng nguồn sông Đồng Nai - sông La Ngà, hồ Trị An vào tháng 6-8 hàng năm, mùa cá con con non xuất hiện vào tháng 7-9. Khu vực rừng ngập mặn, mùa sinh sản vào tháng 10 -12 và cá con xuất hiện vào tháng 11-2 hàng năm.

e) Khu vực khai thác chính của tỉnh Đồng Nai (khu vực tỉnh Đồng Nai cũ) gồm lòng hồ Trị An, sông Đồng Nai và Rừng ngập mặn Long Thành - Nhơn Trạch. Ba khu vực cần được ưu tiên bảo vệ gồm: khu vực thượng nguồn Cát Tiên; khu vực sông Đồng Nai, sông La Ngà đổ vào hồ Trị An, Khu vực Rừng ngập mặn – sông Lòng Tàu – sông Soài Rạp. Các đối tượng cần được bảo tồn bảo vệ là các loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý hiếm, loài kinh tế có giá trị.

2. Các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp vận động, tuyên truyền đến các ngư dân

- Tăng cường đẩy mạnh các hoạt động thông tin tuyên truyền đến cộng đồng ngư dân, chú trọng áp dụng các công cụ truyền thông mang tính lan tỏa cao (facebook, Zalo..) bên cạnh các phương tiện truyền thống phát thanh, truyền hình...

- Tổ chức thường xuyên các chương trình truyền thông tại các cộng đồng ven sông, hồ, Rừng ngập mặn, tập trung vào các nội dung: bảo vệ môi trường nước, hạn chế xả rác và nước thải trực tiếp ra sông hồ, tác hại của khai thác hủy diệt, vai trò của đa dạng sinh học đối với sinh kế lâu dài.

- Các hoạt động tuyên truyền tập trung vào các nội dung nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản: (+) Phổ biến số liệu hiện trạng nguồn lợi thủy sản, tỷ lệ khai thác cá non, mức độ suy giảm quần đàn tại các khu vực nhạy cảm; quy định về kích thước mắt lưới khai thác, mùa cấm khai thác, nhấn mạnh hậu quả pháp lý khi vi phạm; (+) Thành lập tổ tự quản/ngư dân bền vững tại các xã ven sông, tạo cơ chế giám sát lẫn nhau, đồng thời xây dựng mô hình hộ điển hình tiên phong áp dụng ngư cụ đạt chuẩn và tuân thủ khai thác, tạo hiệu ứng lan tỏa trong cộng đồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn đến các ngư dân cải thiện thực trạng vệ sinh môi trường trong hoạt động chế biến thủ công thay đổi nhận thức phương thức để tăng hiệu quả sản xuất; Thay đổi thói quen sản xuất nhỏ lẻ, mất vệ sinh sang phương thức sản xuất sạch, có truy xuất nguồn gốc. Khuyến khích ngư dân tham gia OCOP hoặc hợp tác xã chế biến thủy sản sẽ giúp ngư dân tiếp cận các chương trình hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng giá trị thương mại.

- Tăng cường công tác giáo dục, truyền thông đa dạng sinh học thủy sinh và bảo tồn nguồn lợi thủy sản ngay tại nhà trường, các tổ chức đoàn thể, hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên... để thay đổi nhận thức và hành vi trong khai thác, sử dụng tài nguyên thủy sản khi còn nhỏ và lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng.

b) Giải pháp về quản lý nghề cá

- Triển khai thống kê, kiểm đếm và quản lý tất cả các tàu tham gia khai thác trên địa bàn của tỉnh cập nhật theo năm (hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động). Giữ nguyên hoặc giảm số lượng tàu như hiện nay khai thác ở các khu vực.

- Tổ chức tăng cường tuyên truyền vận động ngư dân thực hiện đăng ký, đăng kiểm và cấp phép khai thác cho tàu chưa đăng ký để thuận tiện cho quản lý.

- Tăng cường thực hiện kiểm tra công tác quản lý tàu cá của UBND các xã, phường đã được phân cấp.

- Chú trọng tăng cường công tác phối hợp với sở ngành, đơn vị, địa phương tại khu vực Rừng ngập mặn, hồ Trị An, sông Đồng Nai và các cơ quan có liên quan, thường xuyên kiểm tra, giám sát tàu cá thực hiện quy định về khai thác thủy sản bao gồm hoạt động khai thác theo mùa, khai thác đúng kích thước mắt lưới theo quy định.

c) Giải pháp về khoa học công nghệ

- Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá tích hợp, bao gồm: Thông tin tàu cá, nhật ký khai thác, dữ liệu nguồn lợi, dữ liệu môi trường, dữ liệu không gian. Thiết kế hệ thống dữ liệu tập trung có thể phân tích, tra cứu theo loài, nghề, khu vực. Từ đó, hỗ trợ quản lý tổng hợp, ra quyết định chính sách, chia sẻ dữ liệu giữa các bên liên quan.

- Ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, các công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường nhằm từng bước cơ giới hóa, hiện đại hóa khai thác chọn lọc đối tượng kinh tế; tăng khả năng thoát cá con, giảm thiểu xâm hại nguồn lợi và loài nguy cấp, quý, hiếm.

- Ứng dụng, chuyển giao công nghệ bảo quản sản phẩm khai thác trên tàu nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao chất lượng nguyên liệu và tăng giá trị sản phẩm.

d) Giải pháp bảo vệ và phát triển nguồn lợi

- Thiết lập và vận hành khu vực cấm khai thác có thời hạn, khu bảo vệ nguồn lợi, được quy hoạch và công bố theo Quyết định số 389/QĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt quy hoạch bảo vệ và khai thác thủy sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Triển khai thực hiện 3 khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn:

+ Thượng nguồn Sông Đồng Nai (thuộc các xã: Đak Lua, Nam Cát Tiên, Tà Lài):

Áp dụng thời gian cấm khai thác từ 01/6 đến 30/9 hàng năm, khu vực sông Đồng Nai. Bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm (cá chình hoa, cá ngựa xám, cá chiên năm,...) và mùa sinh sản của các loài cá kinh tế có giá trị, mùa xuất hiện cá con.

Diện tích quản lý: khoảng 1.625 ha mặt nước.

Giới hạn phạm vi không gian: (Điểm đầu: (11° 25' 31.467" N; 107° 25' 50.841" E); điểm cuối: (11° 19' 58.056" N; 107° 21' 38.067" E); Điểm đầu: (11°13'30.399" N; 107°17'52.414" E); điểm cuối: (11°04'39.871" N; 107°16'39.879" E).

+ Khu vực Hồ Trị An tại các khu vực sông La Ngà và sông Đồng Nai chảy vào Hồ Trị An (các xã: La Ngà, Định Quán và một phần xã Thanh Sơn) và dải ven bờ có thảm thực vật ngập nước:

Áp dụng thời gian cấm khai thác từ ngày 01/6 đến 30/9 hàng năm. Đây là những khu vực có mật độ bãi đẻ tự nhiên cao, đóng vai trò quan trọng trong tái tạo quần đàn cá nước ngọt của toàn lưu vực.

Diện tích quản lý: 515 ha mặt nước ven bờ (thảm thực vật ngập nước) và 139 ha mặt nước cửa sông.

Giới hạn phạm vi không gian: Điểm đầu: (11°11'54.747" N; 107°07'20.645" E); điểm cuối: (11°13'07.385" N; 107°05'07.857" E).

+ Khu vực rừng ngập mặn, từ khu vực phà Cát Lái đến ngã ba sông Lòng Tàu tiếp giáp với sông Soài Rạp đổ về khu vực sông Đồng Tranh (rừng ngập mặn) đến khu vực sông Thị Vải tiếp giáp với thành phố Hồ Chí Minh.

Áp dụng thời gian cấm khai thác có thời hạn từ ngày 01/01 đến 31/3 hàng năm. Bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm (cá chình, cá bông lau), và bãi đẻ, khu vực cá con của nhiều đối tượng kinh tế.

Diện tích quản lý: khoảng 3.687 ha mặt nước;

Giới hạn phạm vi không gian: (1) Khu vực sông Lòng Tàu tọa độ: Điểm đầu: 10°44'20.217" N; 106°45'49.666" E) ; điểm cuối: (10°37'49.330" N; 106°50'24.306" E); (2) Khu vực rừng ngập mặn: Điểm đầu: (10°37'49.330" N; 106°50'24.306" E); điểm cuối: (10°31'15.066" N; 107°00'48.739" E) – (10°42'44.587" N; 106°58'52.923" E).

- Tăng cường các biện pháp mềm trong quản lý bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

+ Đẩy mạnh, tái tạo, phục hồi các hệ sinh thái thủy sinh có tầm quan trọng đặc biệt đối với việc duy trì đa dạng sinh học và nguồn lợi thủy sản như: hệ sinh thái rừng ngập mặn, khu vực ngập nước trong hồ Trị An, sông Đồng Nai...phát triển một cách hợp lý các sinh cảnh thay thế chà – các loài cỏ,... để tạo ra nhiều các nơi sinh cư đa dạng cho các loài thủy sản tới kiếm ăn, sinh sản và phát triển.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản, nghề cá thương phẩm định kỳ theo Luật Thủy sản và các quy định có liên quan.

+ Xây dựng mô hình thí điểm chuyển giao và nhân rộng mô hình đồng quản lý nghề cá cho khu vực có giá trị sinh học cao (bãi đẻ của nhiều loài thủy sản, thảm cỏ thực vật hồ...) trên Hồ Trị An (thuộc các xã: Trị An, Thống Nhất, La Ngà) và khu vực Rừng ngập mặn (thuộc các xã: Phước An, Phước Thái).

đ) Giải pháp quản lý ngư cụ và cường lực khai thác thủy sản

- Xây dựng chỉ số nỗ lực khai thác quy đổi cho từng nghề, coi đây là giải pháp then chốt, giúp đo lường chính xác tác động sinh thái của từng nghề, so sánh và phân bổ hạn ngạch khai thác.

- Đẩy mạnh cộng đồng ngư dân chuyển đổi sang các loại ngư cụ thân thiện với môi trường, đặc biệt khuyến khích nghề câu tay và câu rê – vốn có tính chọn lọc cao và tác động thấp đến sinh cảnh đáy. Tổ chức triển khai mô hình thí điểm ngư cụ cải tiến như lưới rê mắt lớn, bẫy cá chọn lọc, hoặc ngư cụ tách cỡ, trả lại cá con về thủy vực và loài quý hiếm, cũng như thực hiện khai thác theo chiều sâu (không quét lấp trong một khu vực trong thời gian ngắn) sẽ góp phần giảm áp lực đáng kể lên nguồn lợi, cũng nên được xem xét áp dụng.

- Tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, nâng cao ý thức của ngư dân trong kỹ thuật xử lý sản phẩm sau thu hoạch.

- Hệ thống kiểm tra, giám sát, xử phạt cần được tăng cường theo hướng kết hợp tuần tra thực địa, ưu tiên xử lý các hành vi sử dụng ngư cụ cấm, ngư cụ không đúng quy định hoặc khai thác trong mùa cấm. Việc thực thi nghiêm minh và liên tục sẽ tạo hiệu ứng răn đe, qua đó hỗ trợ lộ trình giảm cường lực và hoàn thiện cơ cấu nghề cá nội địa theo hướng bền vững.

- Lồng ghép vào các chương trình mục tiêu quốc gia về đào tạo nghề nông thôn xây dựng và triển khai các chương trình chuyển đổi sinh kế cho những nhóm ngư dân đang phụ thuộc nhiều vào khai thác tự nhiên.

- Xây dựng các đề án, mô hình du lịch sinh thái quy mô nhỏ tại khu vực hồ, sông và rừng ngập mặn, gắn trải nghiệm tham quan – giáo dục môi trường với lợi ích kinh tế cho người dân địa phương. Các hoạt động du lịch này cần được quản lý chặt chẽ về tiếng ồn, rác thải, nước thải và cơ sở lưu trú, đảm bảo không gây thêm áp lực lên hệ sinh thái. Thông qua đó, cộng đồng địa phương vừa có thêm nguồn thu nhập ổn định, vừa trở thành lực lượng nòng cốt trong bảo vệ môi trường nước và đa dạng sinh học thủy sinh.

e) Giải pháp về bảo vệ môi trường

- Tăng cường kiểm soát nước thải từ các khu, cụm công nghiệp, khu dân cư, cơ sở chế biến, nông nghiệp và chăn nuôi, bảo đảm toàn bộ nước thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả vào sông, kênh, hồ.

- Khuyến khích xây dựng vùng đệm và hệ thống ao lắng – ao sinh học trước các điểm xả thải, nhằm giảm tải chất hữu cơ, dinh dưỡng và chất rắn lơ lửng vào thủy vực tiếp nhận. Song song đó, triển khai các biện pháp chống xói mòn đất, quản lý chặt hoạt động khai thác cát, hạn chế sạt lở bờ sông để giảm dòng chảy bùn cát vào sông trong mùa mưa.

- Quản lý biến động độ mặn và xâm nhập mặn Quy hoạch công trình thủy lợi theo hướng bảo tồn chu trình mặn – ngọt theo mùa, không ngăn cứng làm mất hệ sinh thái chuyển tiếp. Ưu tiên giải pháp thích ứng (chọn giống nuôi chịu mặn, điều chỉnh lịch nuôi) thay vì can thiệp mạnh làm thay đổi trầm trọng chế độ nước.

3. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp nhằm bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo hướng bền vững.

- Tổ chức, phối hợp các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức cho ngư dân trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn lợi thủy sản đặc biệt là các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác có thời hạn, bãi đẻ, khu vực tập trung sinh sản, khu vực sinh sống con non, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng mô hình đồng quản lý, sử dụng khôn khéo và bền vững nguồn lợi thủy sản tại các thủy vực trọng điểm các khu vực.

- Nghiên cứu rà soát tham mưu UBND tỉnh xây dựng trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ thực hiện đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chính sách hỗ trợ cho ngư dân trong thời gian cấm khai thác có thời hạn trên địa bàn tỉnh theo quy định phù hợp với từng thời kỳ và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành “Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định về cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, nghề ngư cụ cấm để khai thác thủy sản, các quy định trong công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030” đảm bảo công tác quản lý tàu cá, kiểm tra giám sát các hoạt động tàu cá, công tác thực thi về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản và các quy định về chống khai thác bất hợp pháp.

- Tăng cường hướng dẫn, giám sát việc thực hiện Luật Bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, trong đó có ngành thủy sản.

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện điều tra đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm tại các thủy vực còn lại của tỉnh Đồng Nai (khu vực tỉnh Bình Phước cũ) để đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ của cơ sở dữ liệu nguồn lợi thủy sản trên toàn tỉnh và thực hiện điều tra định kỳ theo Luật Thủy sản và các quy định có liên quan.

b) Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các sở ngành, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ trong giải pháp bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách tỉnh.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học – công nghệ phục vụ điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản và nghề cá thương phẩm.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chế biến thủy sản xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP, ISO,... Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hội nghề nghiệp trong ngành thủy sản xây dựng thương hiệu sản phẩm.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp lồng ghép nội dung bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo tồn sinh cảnh thủy sinh vào phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng tại khu vực sông, hồ và rừng ngập mặn.

- Tuyên truyền, quảng bá các giá trị sinh thái gắn với bảo tồn và phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng địa phương.

đ) Công an tỉnh

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, đặc biệt trong công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm trong khai thác thủy sản, bảo đảm an ninh trật tự tại các khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- Chủ trì, phối hợp tuần tra, giám sát, phòng chống các hành vi khai thác mang tính hủy diệt và phá hủy môi trường sống của loài thủy sản.

e) Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai

- Phối hợp với các cơ quan ngành thủy sản thực hiện công tác tuyên truyền: chủ trương, chính sách tuyên truyền nâng cao nhận thức cho ngư dân trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn lợi thủy sản đặc biệt là các khu vực bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khu vực cấm khai thác có thời hạn, bãi đẻ, khu vực tập trung sinh sản, khu vực sinh sống con non, các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm,... trên hồ Trị An

- Thực hiện công tác tuần tra, kiểm tra để phòng ngừa, ngăn chặn và phối hợp xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên hồ Trị An.

- Thực hiện điều tra, nghiên cứu về các giống, loài cư trú, sinh sống và phát triển trên vùng đất ngập nước, đặc biệt là các giống loài quý, hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng và các loài di cư theo mùa trên hồ Trị An.

g) Ủy ban nhân dân các xã, phường: Định Quán, Thống Nhất, La Ngà, Trị An, Thanh Sơn, Bàu Hàm, Long Hưng, Tam Hiệp, Phước Thái, Phước An, Phú Lý, Tân An, Tân Triều, Phú Bình, Tân Phú, Xuân Bắc, Trảng Biên, Long Phước, Đại Phước.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm các hoạt động khai thác thủy sản không theo quy định trên địa bàn quản lý.

- Định hướng chuyển dịch cơ cấu ngành nghề, sản phẩm trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm, 05 năm của địa phương; trực tiếp tổ chức quản lý phát triển sản xuất kinh doanh thủy sản trên địa bàn quản lý theo phân công, phân cấp.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho ngư dân trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ nguồn lợi thủy sản; xây dựng mô hình đồng quản lý phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Rà soát, thống kê, quản lý tàu cá theo thẩm quyền được phân cấp.

- Quan tâm, chỉ đạo bố trí cán bộ chuyên trách thủy sản trong các Phòng chuyên môn theo dõi phát triển ngành thủy sản tại địa phương.

(Đính kèm: Báo cáo tổng hợp Kết quả dự án, Bộ Atlas).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã/ phường: Định Quán, Thống Nhất, La Ngà, Trại An, Thanh Sơn, Bàu Hàm, Long Hưng, Tam Hiệp, Phước Thái, Phước An, Phú Lý, Tân An, Tân Triều, Phú Bình, Tân Phú, Xuân Bắc, Trảng Biên, Long Phước, Đại Phước; Giám đốc Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *T.T.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Hoàng);
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTN);
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/dieutranloitsan/29.01-19)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

Số: 223 /BC – SNNMT

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Tổng hợp, tiếp thu chỉnh sửa, giải trình ý kiến thành viên UBND tỉnh đối với Quyết định phê duyệt kết quả dự án Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (khu vực tỉnh Đồng Nai cũ) đến năm 2030.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 23/5/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí dự án “Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030” (gọi tắt là dự án) được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 1668/UBND ngày 14/10/2025.

Ngày 31/12/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Tờ trình số 646/TTr-SNNMT về phê duyệt Kết quả dự án. Ngày 21/01/2026, Văn phòng UBND tỉnh có Văn bản số 187/VP-KTN về việc xin ý kiến ban hành Quyết định phê duyệt kết quả dự án gửi các thành viên Ủy ban lấy ý kiến. Theo đó có 01 thành viên ủy ban có ý kiến góp ý (Thanh Tra tỉnh); các thành viên khác thống nhất về dự thảo Quyết định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, chỉnh sửa, **bổ sung và hoàn chỉnh lại dự thảo Quyết định theo ý kiến góp ý của thành viên ủy ban có ý kiến góp ý (Thanh Tra tỉnh).**

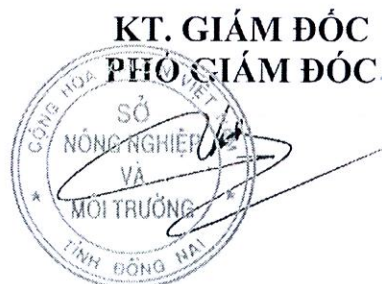
Sở Nông nghiệp và Môi trường kính gửi UBND tỉnh xem xét phê duyệt./.

Đính kèm:

- Bảng tổng hợp, tiếp thu chỉnh sửa, giải trình các ý kiến góp ý;
- Dự thảo Quyết định phê duyệt Kết quả dự án.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở;
- Văn phòng UBND tỉnh (phòng KTN);
- Chi cục Chăn nuôi và Thủy sản;
- Lưu: VT, CCCNTS.



Nguyễn Văn Thắng

BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN UBND TỈNH

Đối với Quyết định phê duyệt kết quả dự án Điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản, môi trường sống của các loài thủy sản theo chuyên đề, nghề cá thương phẩm và đề xuất giải pháp bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (khu vực tỉnh Đồng Nai cũ) đến năm 2030.

STT	Đơn vị	Số Văn bản	Nội dung đề nghị chỉnh sửa	Ý kiến tiếp thu, giải trình
01	Thanh tra tỉnh	313/TT-NV4 ngày 23/01/2026	- Tại điểm 2.5 khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định có quy định giải pháp về sử dụng ngư cụ và quản lý cường lực khai thác thủy sản; trong đó có giải pháp “kiểm tra, giám sát, xử phạt cần được tăng cường...” (tiết d). Tuy nhiên, để phù hợp hơn với nội dung tiêu đề của điểm; đồng thời bổ sung, hoàn thiện thêm các giải pháp nhằm bảo vệ, phát triển bền vững nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu tách nội dung trên thành một nhóm giải pháp riêng về “tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản”; đồng thời nghiên cứu, bổ sung thêm biện pháp cụ thể khác vào nhóm trên như việc thiết lập kênh tiếp nhận thông tin phản ánh (đường dây nóng) về các hành vi vi phạm pháp luật trong việc khai thác thủy sản và có hình thức khen thưởng phù hợp để khuyến khích, tăng cường vai trò giám sát của cộng đồng; bổ sung thêm trách nhiệm cho UBND cấp xã trong việc thiết lập, công khai kênh thông tin để tiếp nhận và xử lý thông tin, xử lý các hành vi vi	- Tiếp thu bổ sung, chỉnh sửa tại điểm a khoản 3 Điều 1 giao Sở Nông nghiệp và Môi trường “Tham mưu UBND tỉnh ban hành “Kế hoạch triển khai thực hiện các quy định về cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc, nghề ngư cụ cấm để khai thác thủy sản, các quy định trong công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030” đảm bảo công tác quản lý tàu cá, kiểm tra giám sát các hoạt động tàu cá, công tác thực thi về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản theo quy định của Luật Thủy sản và các quy định về chống khai thác bất hợp pháp”. Trên cơ sở đó Kế hoạch sẽ xây dựng chi tiết về công tác kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, các biện pháp cụ thể thực hiện nhằm đảm bảo công tác bảo vệ, tái tạo nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trong thời gian tới.

			phạm pháp luật trong việc khai thác thủy sản tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Quyết định.	
			Đề nghị rà soát lại việc sử dụng các từ ngữ cho phù hợp với ngôn ngữ phổ thông, văn phong hành chính (tại tiết d điểm 2.1 khoản 2 Điều 1: Thay từ “hộ dân” bằng từ “người dân”, thay từ “hộ” bằng từ “người dân” ...), sửa lại cách trình bày số thứ tự các tiết cho phù hợp với quy định của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP; chuyển nội dung “(Đính kèm: Báo cáo tổng hợp ...Đồng Nai)” cuối nội dung khoản 1 Điều 1 và sửa lỗi chính tả trong toàn bộ dự thảo Quyết định	Tiếp thu chỉnh sửa trên toàn bộ dự thảo.